

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Phạm Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Đào Bích H; Tên gọi khác: không, sinh năm 1982. Nơi cư trú: khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Ngọc A, sinh năm 1958 và bà Đào Thị N, sinh năm 1963. Chồng Nguyễn Văn K, sinh năm 1982. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015. Em ruột: 01 người.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Văn K, sinh năm 1982

- Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990

- Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989

- Lê Đào Hồng Đ, sinh năm 1986

Đều địa chỉ: khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Trịnh Thị Minh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Lê Văn B, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Kỳ K, sinh năm 1993. Vắng mặt
 - Lê Vũ T, sinh năm 1998. Vắng mặt
- Đều địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng tháng 6/2022, Nguyễn Thị Minh T liên hệ Lê Đào Bích H để vay tiền sử dụng vào mục đích cá nhân thì H đồng ý cho T vay với lãi suất 1,5%/ngày. H và T thực hiện việc giao nhận tiền vay và trả tiền vay bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản của H 20905887 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu mở tại chi nhánh Phú Yên đến các số tài khoản của T gồm 59010000777864 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh tỉnh Phú Yên và 30156307 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh tỉnh Phú Yên. Việc thanh toán tiền gốc và lãi H và T thống nhất thu tiền lãi trước và khấu trừ trực tiếp vào số tiền gốc của từng lần vay, khi đến hạn T chuyển khoản trả lại số tiền gốc cho H, nếu chưa trả đủ thì sẽ tiếp tục khấu trừ lần vay sau.

Với mục đích thu lợi bất chính nên từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022, H đã cho T vay tổng cộng 196 lần, tổng số tiền là 10.340.000.000 đồng, với lãi suất 1,5%/ngày, tương đương 540%/năm, vượt gấp 27 lần lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, tổng số tiền lãi thu được là 1.754.750.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.689.235.600 đồng. Trong đó, có 04 lần H cho T vay mà có số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần cho vay từ 30.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền gốc H cho T vay là 520.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/ngày, tương ứng với 540%/năm, vượt gấp 27 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, H đã thu lợi bất chính được tổng số tiền là 155.952.000 đồng cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 03/12/2022, H cho T vay 100.000.000 đồng, thời hạn 24 ngày, số tiền lãi thu được là 36.000.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 34.656.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 08/12/2022, H cho T vay 120.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, số tiền lãi thu được là 36.000.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 34.656.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 09/12/2022, H cho T vay 150.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, số tiền lãi thu được là 45.000.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính 43.320.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 10/12/2022, H cho T vay 150.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, số tiền lãi thu được là 45.000.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 43.320.000 đồng.

Ngoài 04 lần H cho T vay có số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần cho vay từ 30.000.000 đồng trở lên nêu trên, H còn cho T vay 192 lần, các lần cho vay này H thu lợi bất chính số tiền đều dưới 30.000.000 đồng với tổng số tiền cho vay là 9.150.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.455.307.600 đồng, số tiền lần cho vay thấp nhất là 20.000.000 đồng, số tiền lần cho vay cao nhất là 150.000.000

đồng, số tiền H thu lợi bất chính thấp nhất là 866.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính cao nhất là 28.880.000 đồng. Quá trình điều tra, bà T đã trả đủ cho H số tiền gốc là 2.700.000.000 đồng; H đã trả lại cho T số tiền 810.000.000 đồng là tiền lãi H thu được trong quá trình cho T vay.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTA ngày 30 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Lê Đào Bích H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền cho vay gốc và tiền lãi theo quy định do Lê Đào Bích H tự nguyện giao nộp hai lần (77.976.000 đồng và 448.072.000 đồng). Trả lại cho Nguyễn Thị Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, số IMEI: 866634064807737, số IMEI2: 866634064807729 gắn sim số 0972053292 đã qua sử dụng; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLL8VN/A, số seri RGW3951FQM gắn sim số 0983767838, đã qua sử dụng của Lê Đào Bích H để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R, hiệu PRINCESS, dung lượng 4,7GB. Về dân sự: Bị cáo Lê Đào Bích H đã tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính 155.952.000 đồng và số tiền thu được trong quá trình cho vay là 810.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Minh T, chị T không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đào Bích H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ

sở kết luận: Từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 tại khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Lê Đào Bích H đã có hành vi cho Nguyễn Thị Minh T vay tổng số tiền gốc là 520.000.000 đồng, lãi suất 1.5%/ngày, tương ứng 540%/năm, vượt gấp 27 lần so với mức lãi suất cao nhất so với quy định của Bộ luật dân sự, đã thu lợi bất chính số tiền 155.952.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự xã hội trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người vay, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền và thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả (trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính 155.952.000 đồng và số tiền thu được trong quá trình cho vay là 810.000.000 đồng) và được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, quá trình công tác bị cáo có hai lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T tặng Giấy khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác năm học 2021-2022 và 2022-2023. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú ổn định rõ ràng được UBND thị trấn C xác nhận. Ngoài việc bị cáo đã trả lại số tiền thu lợi bất chính và tiền thu được những lần cho vay trước cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo còn tự nguyện giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền cho vay gốc và tiền lãi theo quy định. Bị cáo phạm tội có tính chất giản đơn không thuộc trường hợp chuyên nghiệp hay hoạt động dưới hình thức băng, ổ nhóm. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung, phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự về xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Do đó, chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Đối với 192 lần H cho T vay nhưng các lần cho vay này H thu lợi bất chính số tiền đều dưới 30.000.000 đồng và các lần cho vay này Lê Đào Bích H chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, tính đến thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện thụ lý giải quyết thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự Lê Đào Bích H đối với các lần cho vay này là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Minh T, chị T không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại Nguyễn Thị Minh T cho 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, số IMEI1: 866634064807737, số IMEI2: 866634064807729 gắn sim số 0972053292, đã qua sử dụng. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLL8VN/A, số seri RGW3951FQM gắn sim số 0983767838, đã qua sử dụng của Lê Đào Bích H. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R, hiệu PRINCESS, dung lượng 4,7GB, bên trong lưu trữ 01 tập tin nén tên “Zalo.rar”. Sung quỹ Nhà nước số tiền 77.976.000 đồng và 448.072.000 đồng do Lê Đào Bích H tự nguyện giao nộp (tiền cho vay gốc và tiền lãi theo quy định) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2024 và Biên lai thu tiền số 0000022 ngày 01/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những căn cứ, phân tích trên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 35, 47; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đào Bích H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo: Lê Đào Bích H 250.000.000 đồng, để xung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Thị Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, số IMEI 866634064807737, số IMEI2 866634064807729 gắn sim số 0972053292, đã qua sử dụng. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy MLL8VN/A, số seri RGW3951FQM gắn sim số 0983767838, của Lê Đào Bích H đã qua sử dụng. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R, hiệu PRINCESS, dung lượng 4,7GB (bên trong lưu trữ 01 tập tin nén tên "Zalo.rar". Sung quỹ Nhà nước số tiền 77.976.000 đồng và 448.072.000 đồng do Lê Đào Bích H tự nguyện giao nộp (tiền cho vay gốc và tiền lãi theo quy định) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2024 và theo Biên lai thu tiền số 0000022 ngày 01/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Về án phí: Bị cáo Lê Đào Bích H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CA huyện Tuy An;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- CC THADS huyện Tuy An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong